

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|---|--|--------------------------------|
| 1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ; | | |
| 1.1. Đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, công nghệ. | <p>E-HSĐT đạt các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhà thầu giới thiệu hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng bằng hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT.- Có đầy đủ cam kết và hàng hóa phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Mục 1.2, Mục 1.3 trong Chương V- Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.- Có đủ các giấy chứng nhận cụ thể theo qui định tại Chương V Yêu cầu kỹ thuật kèm theo E-HSMT; hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương và chịu trách nhiệm với nội dung đó.- Nhà thầu lập bảng so sánh thông số kỹ thuật sản phẩm hàng hóa chào thầu với thông số kỹ thuật hàng hóa quy định tại E-HSMT mà trong đó nhà thầu ghi rõ nội dung tham chiếu tại mục nào file nào trong tài liệu kỹ thuật đính kèm của E-HSĐT. <p>* Lưu ý rất quan trọng: Đặc tính, tính năng, chức năng thông số kỹ thuật của thiết bị căn cứ vào mã hàng hóa mà nhà thầu ghi trong E-HSĐT để đánh giá theo các tiêu chí đánh giá như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp có sự sai khác giữa bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu so với Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa nộp trong E-HSĐT thì Nhà thầu | Đạt |

| | Nội dung đánh giá | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|---|---|---------------------------------------|
| | <p>phải cung cấp đầy đủ các tài liệu do nhà sản xuất công bố để chứng minh tính đáp ứng các thông số kỹ thuật chào thầu:</p> <p>+ Trường hợp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu nộp trong E-HSDT không có xác nhận của nhà sản xuất (hoặc cơ quan/đơn vị có thẩm quyền): Nếu thông tin trong các tài liệu này không phù hợp với thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của nhà sản xuất thì Bên mời thầu có quyền thực hiện các biện pháp xác thực thông tin theo quy định tại Mục 23.6 Chương I của E-HSMT này và có quyền yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh hoặc hàng hóa thực tế để kiểm tra, đối chiếu.</p> <p>+ Trường hợp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu nộp trong E-HSDT đã được của nhà sản xuất (hoặc cơ quan/đơn vị có thẩm quyền) xác nhận: Nếu thông tin trong các tài liệu này không phù hợp với thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của nhà sản xuất thì Bên mời thầu sẽ căn cứ theo tài liệu đã nộp trong E-HSDT để đánh giá.</p> <p>- Nhà thầu tham dự thầu có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin tài liệu kèm theo E-HSDT khi nộp E-HSDT so với tài liệu trên website chính thức của nhà sản xuất.</p> <p>- Cam kết đối với hàng hoá nghiệm thu không đạt nhà thầu đề xuất thay thế sẽ được tổ chuyên gia thẩm định, nếu vẫn không đáp ứng tiến hành thu hồi toàn bộ lô hàng trên toàn bộ chi phí do nhà thầu chịu và nhà thầu kết luận bỏ dở hợp đồng.</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu trên.</p> <p>Lưu ý: Có 01 thiết bị không đạt thì kết quả đánh giá không đạt.</p> | |
| 1.2. Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa | <p>- Nhà thầu cam kết hàng hóa chào thầu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, mới 100% và cung cấp đầy đủ tài liệu</p> <p>- Đối với thiết bị hàng hóa theo thông tư 38/2021/TT-BGDDĐT (tranh ảnh, video/clip, bộ học liệu, bộ thẻ... : Năm sản xuất theo Giấy Quyết định xuất bán/tái bán do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p> <p>- Đối với các hàng hóa khác: Năm sản xuất tối thiểu</p> | Đạt |

| Nội dung đánh giá | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|---|--------------------------------|
| <p>từ năm 2024 trở lại đây.</p> <p>Đối với hàng hóa nhập khẩu: E-HSDT có cam kết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O). + Có chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q). <p>Đối với hàng hóa trong nước: E-HSDT có cam kết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc giấy xuất xưởng khi giao hàng - Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu chứng minh hãng sản xuất hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn ISO, TCVN, QCVN...đối với các mục có yêu cầu cụ thể nêu tại chương V, E-HSMT. - Nhà thầu phải đính kèm đầy đủ Catalogue theo E-HSDT, Catalogue phải có đầy đủ hình ảnh đối với hàng hóa dự thầu. Chất lượng hình ảnh rõ nét đảm bảo đúng sản phẩm mà nhà thầu chào dự thầu (lưu ý: chủ đầu tư sẽ không nghiệm thu nếu sản phẩm bản giao thực tế không đúng với hình ảnh trong E-HSDT. Catalogue phải chính xác với Catalogue được nhà sản xuất công bố chính thức (trên website hoặc các hình thức khác). Nếu Catalogue không phải là tiếng Việt nhà thầu nộp bản phiên dịch sang tiếng Việt và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của bản dịch. - Đối với thiết bị bản gốc: Nhà thầu phải nộp bản vẽ kỹ thuật chi tiết thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật nêu tại chương V, E-HSMT. - Đối với các phần mềm: (phần mềm tích hợp theo thiết bị, học liệu điện tử...) + Sản phẩm có bản quyền được đăng ký bản quyền phần mềm tại Cục Bản quyền tác giả Việt Nam (nhà thầu kèm tài liệu chứng minh). + Trường hợp, phần mềm do nhà thầu tự phát triển: Nhà thầu cung cấp bản cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, bản giới thiệu phần mềm, bao gồm: mã nguồn hoặc liên kết phần mềm có các tính năng theo yêu cầu của chương V, video quay màn hình giới thiệu chi tiết các chức năng khi sử dụng, bản mô tả chức năng bằng văn bản (theo định dạng PDF hoặc docx). - Đối với tranh/ảnh, bản đồ, lược đồ...nhà thầu đảm bảo hợp pháp và có cam kết không vi phạm bản quyền tác giả, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư/bên mời thầu nếu phát sinh tranh chấp, | |

| Nội dung đánh giá | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|--|--------------------------------|
| <p>kiểu nại liên quan đến bản quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải cam kết sẵn sàng cung cấp bản gốc hoặc thông tin công khai các tài liệu của Nhà sản xuất để xác nhận các thông tin liên quan sản phẩm do nhà thầu kê khai dự thầu (nếu được chủ đầu tư yêu cầu). - Nhà thầu phải cam kết sẽ thu hồi tất cả hàng hóa, thiết bị (cùng chủng loại) nếu bất kỳ một sản phẩm nào bị phát hiện không đảm bảo quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa quy định tại Chương V, E-HSMT. - Nhà thầu cam kết phần mềm không vi phạm bản quyền và chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới phần mềm mà nhà thầu đã cung cấp. - Nhà thầu phải cam kết chấp nhận mọi biện pháp kiểm tra chất lượng hàng hóa, thiết bị mà chủ đầu tư sẽ tiến hành để chứng minh chất lượng sản phẩm do nhà thầu cung cấp. - Nhà thầu cam kết khi có quyết định trúng thầu trong vòng 20 ngày nhà thầu hoàn thiện hợp đồng và hoàn thiện hàng mẫu, hàng mẫu đã được kiểm định đúng theo yêu cầu của E-HSMT bởi đơn vị có chức năng (kiểm định theo quy định của pháp luật) (nếu chủ đầu tư yêu cầu), mọi chi phí kiểm định nhà thầu chịu. - Về phần mềm quản lý thư viện: là hàng hóa đặc thù, yêu cầu cao về kỹ thuật và tính pháp lý. Do đó, nhà thầu phải đáp ứng các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm có bản quyền được đăng ký bản quyền phần mềm tại Cục Bản quyền tác giả Việt Nam (kèm tài liệu chứng minh). + Nhà thầu đính kèm các tài liệu: Catalogue/tài liệu kỹ thuật từ nhà sản xuất/nhà phân phối ủy quyền (đính kèm tài liệu chứng minh ủy quyền). + Văn bản cam kết hỗ trợ kỹ thuật đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình của Nhà sản xuất /nhà phân phối ủy quyền (đính kèm tài liệu chứng minh). Trong đó nêu rõ phạm vi hỗ trợ, Phương thức liên hệ. + Nhân sự triển khai có bằng cấp chuyên ngành Thư viện/Nhà sản xuất có chứng chỉ liên quan ngành | |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|--|---|---------------------------------------|
| | <p>thư viện (đính kèm tài liệu chứng minh)</p> <p>- Về thiết bị chuyên dụng an ninh thư viện như cổng từ an ninh, trạm thu thư, chip RFID cho sách, Máy quét sách phải có cam kết dịch vụ hướng dẫn đào tạo chuyên gia theo tiêu chuẩn nhà sản xuất từ nhà sản xuất hoặc nhà phân phối ủy quyền.</p> | |
| | <p>Không đáp ứng yêu cầu trên.</p> <p>Lưu ý: Có 01 thiết bị không đạt thì kết quả đánh giá không đạt.</p> | Không đạt |
| 1.3. Nhân mác, ký mã hiệu hàng hóa | Hàng hóa chào thầu phải có Nhân mác, ký mã hiệu, hăng sản xuất rõ ràng. | Đạt |
| | <p>E-HSDT không đáp ứng ≥ 01 các trường hợp sau đây sẽ không đáp ứng yêu cầu E-HSMT.</p> <p>a) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi mã hàng.</p> <p>b) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi rõ ràng mã hàng hóa.</p> <p>c) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi hăng sản xuất.</p> <p>d) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi rõ ràng hăng sản xuất.</p> <p>e) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi xuất xứ hàng hóa.</p> <p>f) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi rõ ràng xuất xứ hàng hóa (trong đó có trường hợp ghi từ 02 xuất xứ trở lên).</p> <p>g) Có ≥ 01 thiết bị không có đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng, chức năng của thiết bị.</p> <p>h) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi rõ đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng, chức năng của thiết bị.</p> <p>i) Có ≥ 01 thiết bị có đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng, chức năng của thiết bị không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p> | Không đạt |
| 2 Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa: | | |
| 2.1. Biện pháp tổ chức cung cấp, thi công, lắp đặt hàng hóa Trình bày tính hợp lý và phù hợp hiện trạng công trình của các biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa thuộc gói thầu và có bố trí công nhân kỹ thuật phục vụ thi công. | <p>- Nhà thầu phải thuyết minh chi tiết, đầy đủ và có tính khả thi cao đối với từng nhóm loại hàng hóa, bao gồm tối thiểu các nội dung sau: Vận chuyển, Bảo quản và Lưu kho, Tiếp nhận, Thi công lắp đặt, Vận hành, Kiểm tra và thử nghiệm...Các biện pháp quy trình phải kèm theo sơ đồ, hình ảnh minh họa.</p> <p>- Nhà thầu cam kết về việc chịu trách nhiệm toàn diện nếu biện pháp tổ chức không khả thi, gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng.</p> <p>- Nhà thầu có kế hoạch chi tiết để đảm bảo huy động đủ nhân sự cho việc thi công, lắp đặt hàng hoá đã cam</p> | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|--|---|---------------------------------------|
| | <p>kết trong bảng tiên độ tổng thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng biện pháp phối hợp với Chủ đầu tư và/hoặc đơn vị thụ hưởng trong quá trình cung cấp lắp đặt hàng hóa. - Có bản cam kết tất cả cán bộ, nhân viên khi làm việc phải tuân thủ theo quy định, nội quy của nơi thi công. - Có bản cam kết phải tu sửa lại các hư hỏng trong quá trình cung cấp, lắp đặt, nghiệm thu làm hư hỏng các thiết bị, hiện trạng của công trình. | |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng và đảm bảo không nhỏ hơn thời gian bảo hành của Nhà sản xuất. Bảo trì định kỳ 3 tháng / lần, trong suốt thời gian bảo hành - Đối với tất cả hàng hóa (trừ vật tư, thi công cho hệ thống điện, hệ thống mạng dành cho phòng máy) nhà thầu phải cung cấp Hợp đồng nguyên tắc hoặc các thỏa thuận, văn bản cam kết với nhà sản xuất sản phẩm (hoặc các đại lý ủy quyền của nhà sản xuất), trong đó phải thể hiện rõ nội dung cam kết sẽ thực hiện bảo hành, bảo trì sản phẩm mà nhà sản xuất sẽ cung cấp cho nhà thầu theo đúng các cam kết về bảo hành bảo trì. - Nhà thầu cam kết có đủ năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật kịp thời khi cần thiết (nếu rõ tên người đại diện và số điện thoại liên hệ, chủ đầu tư sẽ xác minh khi cần thiết). - Trình bày quy trình và điều kiện bảo hành một cách cụ thể cho từng nhóm hàng hóa để đảm bảo hiệu quả tính liên tục trong quá trình sử dụng thiết bị của đơn vị trực tiếp sử dụng. - Nhà thầu cam kết thực hiện đầy đủ các dịch vụ bảo hành bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành, bảo trì thiết bị. - Nhà thầu phải cung cấp thông tin liên hệ của trung | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|--|---|---------------------------------------|
| | tâm báo hành: địa chỉ, số hotline, thời gian làm việc...và các thông tin liên lạc khác (nếu có). Nhà thầu phải cam kết duy trì số hotline hoạt động 24/7 để tiếp nhận yêu cầu báo hành hoặc xử lý sự cố khẩn cấp. | |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế | | |
| | Có cam kết thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa (đề yêu cầu vật tư, phụ tùng thay thế): tối thiểu 5 năm | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường; | | |
| | Cam kết hàng hóa không tác động đến môi trường. Nếu có Tác động đối với môi trường nhà thầu trình bày biện pháp giải quyết. | Đạt |
| | Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ. | Không đạt |
| 6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết cung cấp các dịch vụ sau bán hàng với các chế độ ưu đãi nhất đáp ứng thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa. Các vật tư, phụ tùng thay thế không vượt quá 50% giá trị hàng hóa. - Thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc Đơn vị sử dụng. - Cam kết giá trị của hàng hóa dự thầu phải đảm bảo bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Các loại thuế theo quy định của pháp luật. + Các loại chi phí liên quan để sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng. + Các loại chi phí kiểm định chất lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong công tác Vận hành kiểm tra và thử nghiệm (nếu có). - Thuyết minh cụ thể nội dung đào tạo - hướng dẫn sử dụng - chuyển giao công nghệ cho từng chủng loại sản phẩm và có bố trí cán bộ hướng dẫn vận hành. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 7. Tiến độ cung cấp hàng hóa | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Có Bảng tiến độ thể hiện chi tiết thời gian bắt đầu – kết thúc theo trình tự (Ví dụ: Đặt hàng, cung cấp, lắp đặt. ...) phù hợp với đề xuất kỹ thuật và thời gian thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu có cam kết: Trong vòng ≤ 90 ngày kể từ | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|--|--|---------------------------------------|
| | ngày hợp đồng có hiệu lực nhà thầu phải cung cấp hàng hóa để chủ đầu tư kiểm tra danh mục thiết bị, số lượng, chất lượng... trước khi lắp đặt. | |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 8. Uy tín của nhà thầu | | |
| Thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó kể từ 1/1/2022 đến thời điểm đóng thầu | Nhà thầu có bản cam kết và phải đảm bảo đồng thời các yêu cầu sau: a) Không có gói thầu nào khi trúng thầu mà không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. b) Không có kiện tụng; không có bất kỳ hợp đồng tương tự nào chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu và bị xử phạt. c) Nộp thuế đầy đủ theo quy định (đã được cơ quan thuế xác nhận). d) Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu đúng quy trình Luật đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức hợp pháp nào trên toàn quốc. e) Nhà thầu chưa vi phạm lỗi sau khi tham dự thầu không huy động được nhân sự hoặc thiết bị thi công chủ yếu (không tính trường hợp nhà thầu được cho phép thay thế theo quy định). | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên. | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chí đánh giá trên đều đạt | Đạt |
| | Không đạt một trong các tiêu chí đánh giá trên | Không đạt |